TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** TỈNH VĨNH PHÚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2024/QĐST-DS	Vĩnh Tường, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 69/2024/TLST- DS ngày 06 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành lập ngày 27 tháng 8 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **NGÂN HÀNG TMCP V**;

Địa chỉ: D T, phường C, Tp ., tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Tuấn A** - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Văn H** - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng TMCP V.

Người được ủy quyền lại: Bà Trần Huyền T; Bà Đỗ Thị L; Ông Hoàng Minh Q - Chức vụ: Cán bộ , Ngân hàng TMCP V.

Bị đơn: Ông **Kiều Quang T1**, sinh năm 1978 và bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1978; Cùng địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị S là ông Kiều Quang T1, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ: Ngân hàng TMCP V và ông Kiều Quang T1 và bà Nguyễn Thị S thống nhất tính đến ngày 27/8/2024 ông Kiều Quang T1 và bà Nguyễn Thị S còn nợ của Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là: 3.232.941.753

đồng, trong đó: Dư nợ gốc là 2.616.819.914 đồng; lãi trong hạn là 563.016.896 đồng và lãi quá hạn là: 14.888.449đồng; lãi phạt: 38.216.493đồng.

2.2 Hai bên thống thống nhất thời gian trả nợ như sau:

Ông Kiều Quang T1 và bà Nguyễn Thị S trả nợ cho Ngân hàng trong thời hạn 03 tháng. Kể từ ngày 27/8/2024 cho đến ngày 30/11/2024 ông Kiều Quang T1 và bà Nguyễn Thị S phải tất toán toàn bộ số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 27/8/2024 là 3.232.941.753 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/8/2024 cho đến khi tất toán khoản vay theo lãi suất trong hạn là lãi suất cơ sở (theo quy định của ngân hàng từng thời điểm) cộng biên độ 4,25%/năm và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, phí phạt chậm trả lãi là 10%/năm.

Nếu ông Kiều Quang T1, bà Nguyễn Thị S vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn nợ tại các kỳ trả nợ còn lại.

Trường hợp ông Kiều Quang T1, bà Nguyễn Thị S không nộp tiền thanh toán cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông T1, bà S bao gồm:

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 49 (1), tờ bản đồ số 4 (48/2011/BĐĐC), diện tích 400m^2 (Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh) ở địa chỉ: thôn A L, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do UBND tỉnh Y cấp cho Công ty TNHH Đ ngày 10/4/2012, cập nhật chuyển nhượng cho ông Kiều Quang T1 ngày 25/4/2016. Về hiện trạng thửa đất đề nghị xử lý trong phạm vi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được xác định bởi các mốc 6,7,8,9,6 ký hiệu A1 = 400m^2 (có sơ đồ chi tiết kèm theo).

2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 179, tờ bản đồ số 4 diện tích 80 m^2 (hình thức: sử dụng riêng, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn), địa chỉ: thôn A L, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do UBND tỉnh Y cấp cho ông Kiều Quang T1 ngày 28/02/2017. Về hiện trạng thửa đất đề nghị xử lý trong phạm vi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được xác định bởi các mốc 1,2,3,4,1 diện tích 80m^2 (có sơ đồ chi tiết kèm theo).

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì ông Kiều Quang T1, bà Nguyễn Thị S phải có trách nhiệm trả hết nợ vay cho Ngân hàng cả gốc và lãi.

Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP V đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc toàn bộ tài sản thế chấp với số tiền 10.000.000 đồng. Ông Kiều Quang T1, bà Nguyễn Thị S có trách nhiệm thanh toán hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền trên.

Về án phí: Ông Kiều Quang T1 và bà Nguyễn Thị S tự nguyện nộp số tiền 48.329.418đồng (được làm tròn là 48.320.000đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 46.300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004938 ngày 06/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết đinh này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải